

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		GTCl+TD2+TD1	7:25	6+16+0	0+0+0		3+17+1	0+0+0	CHUYEN 1 TD2-TD1MI
2		TD3+CNV+TD5	9:25	7+1+12	0+0+0		1+0+21	0+0+0	MI
3		PPD+TD3	11:00	11+7	0+0		7+12	0+0	614
4		CTK3+VSP02+RCS	11:25	20+1+1	0+0+0		19+0+3	0+0+0	426
5		BK5+BK3+PPD	11:30	1+0+14	0+0+0		2+0+17	0+0+0	619 CHUYEN 1BK5-BK3
6		TD2+BK6	11:50	18+0	0+0		18+0	0+0	CHUYEN 1 TD2-BK6
7		CTK3+P1	12:00	13+5	0		12+4	0	618
8		SAVR+BK16+GTCl	14:00	10+5+3	0+0+0		7+6+6	0+0+0	619
9		P10	18:00	0	0		0	0	HUAN LUYEN

TTBBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
/1/ĐI VỀ TRONG NGÀY TD2-3NG, GTCl -4NG



FLIGHT MANIFEST

DATE: 04/03/2025	TO: GTC1 - TD2 - TD1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: HUNG - HTRUNG - TOAN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VU VAN TOAN	GTC1						75	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG VINH	GTC1						103	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VAN THINH	GTC1	16	1	5			73	NIPI	Vietnamese
4	NGUYEN THANH HOA	GTC1						95	NIPI	Vietnamese
5	NGUYEN PHI KHAI HOAN	GTC1	15	1	5	1	20	72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN SON TUNG	GTC1						75	KH-THAC	Vietnamese
7	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	49	1	4			61	KHOAN	Vietnamese
8	VU VAN ĐOAI	TD2	57-58	2	9			85	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ TRUNG HIẾU	TD2	50	1	4			89	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN DUY KIEN	TD2	51-52	2	6			79	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	55	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN PHONG	TD2	56	1	2			67	KHOAN	Vietnamese
13	VÔ SĨ MINH TÂN	TD2	61	1	2			54	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ XUÂN THU	TD2						60	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN DINH CHIEN	TD2						75	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TUAN	TD2						80	DVL	Vietnamese
17	TRINH QUOC KHANH	TD2	53	1	6			78	KHOAN	Vietnamese
18	QUACH VAN CU	TD2	59	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ HỮU HẬU	TD2						68	KHOAN	Vietnamese
20	LÊ HUNG CUONG	TD2	54	1	4			98	KHOAN	Vietnamese
21	HỒ VĂN HUNG	TD2	62	1	4			77	KHOAN	Vietnamese
22	TRẦN TRUNG THÀNH	TD2	60	1	11			63	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	GTC1	6	493	2	10	1	20	3		
2	TD2	16	1.173	14	62	0	0	17+	1	CHUYEN 1 PAX TD2-TD1
3	TD1	0	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	1.666	16	72	1	20	21		
WEIGHT KG			1.666		72		20			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/03/2025	TO: TD3 - CNV - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - HTRUNG - TOAN	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN HOANG NAM	TD3	96	1	6	1	5	76	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN THANH BINH	TD3	98	1	4			68	KHOAN	Vietnamese
3	LE SY HUNG	TD3	94	1	8			68	KHOAN	Vietnamese
4	BUI VAN NGHIA	TD3	99	1	5			80	KHOAN	Vietnamese
5	LE VAN TUAN	TD3	95	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
6	VU TRONG NGHIA	TD3						75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VIET HUNG	TD3	97	1	12			74	KHOAN	Vietnamese
8	DO THANH TUNG	CNV	81	1	10	3	45	68	CODIEN	Vietnamese
9	ĐANG VAN HON	TD5	78	1	6			89	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM VAN THUAN	TD5	73	1	5			75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DINH HUYNH	TD5	69	1	5			89	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN NGA	TD5	79	1	5			65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN HOANH VU	TD5	80-81	2	19			74	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG NGOC DANH	TD5	74	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
15	LE HOANG BAO AN	TD5	76	1	13			74	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM XUAN HAI	TD5	77	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN TUAN	TD5	75	1	5			55	KHOAN	Vietnamese
18	PODKATILIN A.N	TD5	72	1	6			83	KHOAN	Russian
19	NGUYEN DUC BINH	TD5	82	1	7			82	KHOAN	Vietnamese
20	BUI NGOC DO	TD5	70-71	2	10			72	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	7	516	6	40	1	5	1		
2	CNV	1	68	1	10	3	45	0		
3	TD5	12	901	14	90	0	0	21		
TOTAL		20	1.485	21	140	4	50	22		
WEIGHT KG			1.485		140		50			

GRAND TOAL: 1.675 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/03/2025	TO: PPD - TD3	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:00
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: ATUẤN - MẠNH	ETA: 12:50
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGÔ VIỆT ANH	PPD	15-16	2	9			75	KH-THAC	Vietnamese
2	DƯƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	25-26	2	14			70	KH-THAC	Vietnamese
3	VÕ HỒ HAI	PPD	22	1	3			67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN PHONG	PPD	27	1	4			72	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ CHÍ KIẾN	PPD	28-29	2	4			76	KH-THAC	Vietnamese
6	MR. KODISVARAN JAYARAMAN	PPD	17-18	2	15			65	KHI	Malaysian
7	PHẠM TRUNG DŨNG	PPD	19	1	7			75	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN TRƯỞNG GIANG	PPD	24	1	4			57	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM THANH KIM	PPD	20	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAN HOÀI BẢO	PPD	21	1	4			80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	23	1	5			71	KH-THAC	Vietnamese
12	LA THANH	TD3	83-84	2	20	4	14	85	YTE	Vietnamese
13	LUU QUYẾT THẮNG	TD3						68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN CHÍ QUÝ	TD3	89	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH NHÂN	TD3	90-92	3	10			71	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN SƠN HẢI	TD3	88	1	3			85	KHOAN	Vietnamese
17	PHÙNG BA CHIẾN	TD3	86-87	2	12			70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD3	85	1	6			66	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	11	775	15	74	0	0	7		
2	TD3	7	518	10	57	4	14	12		
TOTAL		18	1.293	25	131	4	14	19		
WEIGHT KG			1.293		131		14			

GRAND TOAL: 1.438 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/03/2025	TO: CTK3 - VSP02 - RC5	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:10
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: KHOAN - MTHAO -	ETA: 14:00
NAU-3		QTRUONG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	BOGDANOV E	CTK3	32	1	9	2	40	79	KH-THAC	Russian
2	TRINH QUOC HUY	CTK3	45	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
3	VU CONG KHANG	CTK3	47	1	7			59	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM VAN DU	CTK3	33	1	6			58	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HONG ANH	CTK3	51	1	5			56	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN TIEN DUNG	CTK3	31	1	3			73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN BA HUE	CTK3	46	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAM CONG PHU	CTK3	28	1	5			74	NIPI	Vietnamese
9	PHAM NHU KIEN	CTK3	25-26	2	8			65	NHATHAU	Vietnamese
10	LE THANH CHUNG	CTK3						65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGO QUANG THANG	CTK3	48	1	5			81	KH-THAC	Vietnamese
12	PHUNG DINH HAI	CTK3	02	1	6			85	KH-THAC	Vietnamese
13	LE CANH HUNG	CTK3	29-30	2	14			66	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG LINH	CTK3	24	1	6			59	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN MANH HUNG	CTK3	49	1	10			83	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐAM VAN THANH	CTK3	34	1	3			69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN SON HA	CTK3	27	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN HUU TRUNG	CTK3	50	1	15			81	KH-THAC	Vietnamese
19	LUYEN VAN THIEU	CTK3	44	1	7			80	KH-THAC	Vietnamese
20	TRAN QUOC KHIEM	CTK3	03	1	6			91	KH-THAC	Vietnamese
21	VU TIEN NGOC	VSP02	68-69	2	9			82	DK9	Vietnamese
22	HOANG HUU SON	RC5	700	1	5			75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CTK3	20	1.434	21	132	2	40	19		
2	VSP02	1	82	2	9	0	0	0		
3	RC5	1	75	1	5	0	0	3		
TOTAL		22	1.591	24	146	2	40	22		
WEIGHT KG			1.591		146		40			

GRAND TOAL: 1.777 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/03/2025	TO: BK5 - BK3 - PPD	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:30
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ĐTRUNG - XTRƯỜNG	ETA: 13:20
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐỖ VĂN KIẾN	BK5	63-64	2	14	2	30	85	SINH HÙNG	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG HOÀNG	PPD	08	1	4			75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	PPD	14	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ HỮU NAM	PPD	12	1	10	1	15	71	KH-THAC	Vietnamese
5	VU ĐỨC TON	PPD	09	1	4			76	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH THĂNG	PPD	01	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
7	LUƠNG VĂN TĂNG	PPD	03	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN ANH	PPD	15	1	11			73	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG XUÂN HAI	PPD	02	1	8			66	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI NGOC DUNG	PPD	17	1	10			56	KH-THAC	Vietnamese
11	TÔ QUỐC THỊNH	PPD	10	1	8			55	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG ĐÌNH HOÀ	PPD	11	1	6			57	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN ĐĂNG TUẤN	PPD	16	1	3			71	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TUẤN	PPD	06-07	2	19			79	CODIEN	Vietnamese
15	HOÀNG MINH THƯƠNG	PPD	04	1	10	1	13	64	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK5	1	85	2	14	2	30	2		CHUYEN 1 PAX BK5-BK3
2	BK3	0	0	0	0	0	0	0		
3	PPD	14	926	15	108	2	28	17		
TOTAL		15	1.011	17	122	4	58	19		
WEIGHT KG			1.011		122		58			

GRAND TOAL: 1.191 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/03/2025	TO: TD2 - BK6	AIRCRAFT: 616	ETD: 12:00
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: NKHÁNH - TRÌNH	ETA: 13:50
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ TRƯỜNG LÂM	TD2	79	1	10			81	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG MINH SƠN	TD2	80	1	12			71	ANTOAN	Vietnamese
3	VŨ XUÂN TRƯỜNG	TD2	77-78	2	19			67	ANTOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC ANH	TD2	82-83	2	19			89	ANTOAN	Vietnamese
5	PHAN MINH QUÂN	TD2	85	1	13	1	15	82	DVL	Vietnamese
6	PHẠM NGỌC PHONG	TD2	64	1	12			72	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	TD2	70-71	2	19			52	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM VĂN TOÀN	TD2	72-73	2	19			68	XAYLAP	Vietnamese
9	LÂM QUANG QUY	TD2	65-66	2	19			76	XAYLAP	Vietnamese
10	TRỊNH THANH GIANG	TD2	67	1	10			75	XAYLAP	Vietnamese
11	VŨ TIẾN DŨ	TD2	68-69	2	14			66	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN NGỌC TAM	TD2	74-75	2	15			73	XAYLAP	Vietnamese
13	PHAN THANH NGÀ	TD2	76	1	13			89	XAYLAP	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC THỊNH	TD2	81	1	10			76	SCHLUMBE	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	TD2	84	1	4			60	SCHLUMBE	Vietnamese
16	PARSAKORN NACBUREE	TD2	86-87	2	19			83	SCHLUMBE	Thailand
17	NGUYEN VAN BAO	TD2	88-89	2	16			83	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	17	1.263	26	243	1	15	18	1	CHUYEN 1 PAX TD2-BK6
2	BK6	0	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		17	1.263	26	243	1	15	18		
WEIGHT KG			1.263		243		15			

GRAND TOAL: 1.521 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/03/2025	TO: CTK3 - P1	AIRCRAFT: 618	ETD: 12:15
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: TRƯỜNG - VUÔNG	ETA: 14:05
XANH-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHẠM HỒNG SƠN	CTK3	85	1	15			64	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN MINH KHÔI	CTK3	87	1	12			67	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ HỮU HÀ	CTK3	84	1	9			67	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN BÌNH	CTK3	93	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	86	1	10			94	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM THANH HAI (17773)	CTK3	94	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN NGUYỄN MẠNH TUÔNG	CTK3	89-90	2	12			68	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRUNG PHONG	CTK3	95	1	12	1	20	69	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	CTK3	91-92	2	18			101	CODIEN	Vietnamese
10	BUI VĂN HUY	CTK3	88	1	7			76	ANTOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3	83	1	16			94	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT PHONG LƯU	CTK3	96-97	2	17			89	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN CHI HIẾU	CTK3	98	1	7			70	PSV	Vietnamese
14	BAN PHÚC LONG	P1	48	1	17			76	DVL	Vietnamese
15	VŨ TRUNG KIẾN	P1	47	1	13			75	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ VIỆT HUÂN	P1	46	1	12			69	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN GIA CUÔNG	P1	50	1	11			67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TRUNG	P1	49	1	13			78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CTK3	13	997	16	145	1	20	12		
2	P1	5	365	5	66	0	0	4		
TOTAL		18	1.362	21	211	1	20	16		
WEIGHT KG			1.362		211		20			

GRAND TOAL: 1.593 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 04/03/2025	TO: SAVR - BK16 - GTC1	AIRCRAFT: 619	ETD: 14:00
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: ĐTRUNG - XTRƯỜNG	ETA: 15:50
CAM-4			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VĂN SƠN	SAVR	43	1	12			77	AMNGR	Vietnamese
2	BELYAEV SERGEY	SAVR	09	1	14			80	KH-THAC	Russian
3	NGUYỄN THANH LUÂN	SAVR	07	1	10			58	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN QUANG VŨ	SAVR	10	1	16			70	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ THAI THÀNH	SAVR	12-13	2	17			76	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NHẬT KIM LONG	SAVR	08	1	14			54	KH-THAC	Vietnamese
7	TÀ HỒNG QUÂN	SAVR	11	1	12			66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HIỆU	SAVR	42	1	12			85	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN XUÂN VĨNH	SAVR	05	1	16			90	DVL	Vietnamese
10	HOANG BA THĂNG	SAVR	98	1	18			63	DVL	Vietnamese
11	PHẠM VĂN KHANG	BK16	86	1	8	2	25	70	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO KIM CUÔNG	BK16	87	1	2			58	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ MINH THĂNG	BK16	82	1	3			82	KH-THAC	Vietnamese
14	LƯU ĐỨC TUÂN	BK16	83-84	2	11			85	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN THỊNH	BK16	85	1	7			65	PSV	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HÙNG	GTC1	18	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TUYẾN	GTC1						68	KH-THAC	Vietnamese
18	KIEU VAN TUAN	GTC1	19	1	3			72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	SAVR	10	719	11	141	0	0	7		
2	BK16	5	360	6	31	2	25	7		
3	GTC1	3	215	2	9	0	0	5		
TOTAL		18	1.294	19	181	2	25	19		
WEIGHT KG			1.294		181		25			

GRAND TOAL: 1.500 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/03/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK16+SAVR+RP3	7:25	11+9+0	0+0+0		12+0+10	0+0+0	Mi

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/03/2025	TO: BK16 - SAVR - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: LINH - NPHÚ - DTÙNG	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐÀO NGỌC HAI	BK16	05	1	8			67	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM CAO CUÔNG	BK16	06-07	2	18			68	XAYLAP	Vietnamese
3	CU THE CANH	BK16	17	1	14			58	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ VĂN THANH	BK16	16	1	12			70	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI THANH LY	BK16	04	1	13			66	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN KHẮC THẠCH	BK16	14-15	2	18			63	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH HUNG	BK16	03	1	15			74	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NAM	BK16	08-09	2	20			68	XAYLAP	Vietnamese
9	VÔ QUỐC TUÂN	BK16	12-13	2	19			80	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH TIỀN	BK16	10-11	2	15	1	13	66	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG	BK16	01-02	2	15			78	XAYLAP	Vietnamese
12	TẠ THÁI DƯƠNG	SAVR	01	1	6			56	AMNGR	Vietnamese
13	TRẦN NGỌC HUNG	SAVR	13	1	10			73	AMNGR	Vietnamese
14	VŨ VIỆT ANH	SAVR	41-42	2	7			71	XAYLAP	Vietnamese
15	LÊ CÔNG BĂNG	SAVR	09	1	16			65	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐÔNG VĂN THUY	SAVR	07-08	2	18			73	XAYLAP	Vietnamese
17	LƯU ĐỨC THỊNH	SAVR	03	1	13	1	10	70	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐÌNH VĂN DƯƠNG	SAVR	10	1	18			63	XAYLAP	Vietnamese
19	ĐÀO VĂN HOAN	SAVR	05	1	8	1	18	68	XAYLAP	Vietnamese
20	VÔ HOANG TIỀN	SAVR	02	1	20			80	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK16	11	758	17	167	1	13	12		
2	SAVR	9	619	11	116	2	28	0		
3	RP3	0	0	0	0	0	0	10		
TOTAL		20	1.377	28	283	3	41	22		
WEIGHT KG			1.377		283		41			

GRAND TOAL: 1.701 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN